TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 931/2020/HNGĐ-ST Ngày: 21/7/2020 V/v tranh chấp ly hôn.	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Tý
2. Bà Trần Thị Thiếu Liên

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Gấm - Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa***: Ông Trần Quang Lộc - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1646/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lâm Thị Ph**, sinh năm 1978
Địa chỉ: 200 đường V, phường B, quận T, Thành phố H.

Bị đơn: Ông **Võ Thành Tr**, sinh năm 1977
Địa chỉ: 123/38/11 đường L, phường T, quận M, Thành phố H.
Nguyên đơn xin vắng mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai và biên bản hòa giải thì nguyên đơn Lâm Thị Ph trình bày: Bà và ông Võ Thành Tr đã tìm hiểu và đi đến kết hôn năm 2003, có giấy chứng nhận kết hôn số 18/2003, quyển số 01/P.11 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Tân Bình cấp ngày 14/01/2003. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên gây gổ, ông Tr không có trách nhiệm với vợ con, thường hay đánh đập bà. Năm 2013 bà có làm đơn xin ly hôn với ông

Tr, sau khi Tòa án hòa giải thì bà và ông Tr cùng nhau trở lại đoàn tụ để cùng chăm lo cho con, nhưng vợ chồng vẫn thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bà đã ra phòng trọ ở và vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay, nhưng ông Tr vẫn nhiều lần đến phòng trọ gây chuyện đánh đập bà.

Thời gian chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thanh Tr, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2002, hiện đang sống với mẹ. Tài sản chung và nợ chung không có. Nay bà Ph xác định không còn tình cảm với ông Tr, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn. Con chung bà yêu cầu được tiếp tục nuôi và không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con.

Bị đơn Võ Thành Tr trình bày: Ông xác nhận thời gian kết hôn, chung sống, như bà Ph khai. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do kinh tế gia đình. Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Ph.

Vợ chồng có 01 con chung tên Võ Thanh Tr, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2002. Con muốn ở với ai tùy theo nguyện vọng của con.

Tài sản chung và nợ chung không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt do bận công việc và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa sơ thẩm, nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân phát biểu ý kiến:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý đến xét xử: Đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật về thẩm quyền thụ lý vụ án, về xác định quan hệ tranh chấp, về tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, tiến hành xác minh thu thập chứng cứ, thông báo và tiến hành phiên họp kiểm tra, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự theo đúng quy định. Đưa vụ án ra xét xử và giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cùng hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đúng thành phần, thư ký thực hiện đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: từ khi thụ lý cũng như tại phiên tòa hôm nay đương sự thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bà Ph và ông Trtự nguyện tìm hiểu rồi tiến tới hôn nhận, có đăng ký kết hôn và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 18 ngày 14/01/2003. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, bà Ph đã một lần nộp đơn xin ly hôn nhưng sau khi hòa giải bà tự nguyện rút đơn nên Tòa án ra quyết định công nhận hòa giải thành. Đến nay các bất đồng và mâu

thuẫn ngày càng lớn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, tình cảm không còn, vợ chồng ly thân từ năm 2013 đến nay. Bà Ph nộp đơn xin ly hôn với ông Tr là có cơ sở chấp nhận.

Về con chung: Bà Ph yêu cầu được nuôi Võ Thanh Tr, sinh ngày 07/12/2020 và trẻ Tr cũng yêu cầu được ở với bà Ph nên giao cho bà Ph chăm sóc nuôi dưỡng, ghi nhận bà Ph không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét. Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Ph.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Bị đơn cư trú tại quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền. Vụ án thuộc trường hợp Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân tham gia phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt với lý do bận công việc. Bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Bà Lâm Thị Ph và ông Võ Thành Tr kết hôn vào năm 2003, có giấy chứng nhận kết hôn số 18/2003, quyển số 01/P.11 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Tân Bình cấp ngày 14/01/2003 nên hôn nhân của bà Ph và ông Tr là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, thường xuyên gây gổ, ông Tr không có trách nhiệm với vợ con, thường hay đánh đập bà Ph, vợ chồng sống không hạnh phúc và ly thân từ năm 2013 đến nay, bà Ph có làm đơn xin ly hôn với ông Tr, nhưng sau khi Tòa án hòa giải thì bà Ph và ông Tr đã cùng nhau trở lại đoàn tụ, tuy nhiên vợ chồng cũng không hạnh phúc. Bà Ph đã ra ngoài sống riêng nhưng ông Tr vẫn thường hay tìm đến để đánh đập bà Ph.

Nay bà Ph xác định không còn tình cảm gì với ông Tr, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Tr. Xét yêu cầu của bà Ph là có cơ sở bởi lẽ, hạnh phúc gia đình phải được xây dựng trên cơ sở tình yêu thương của cả vợ và chồng, nhưng giữa bà Ph và ông Tr đã xảy ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống và vợ chồng đã ly thân một thời gian dài. Mặt khác, hành vi bạo lực gia đình của ông Tr đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của bà Ph. Việc ông Tr cố tình vắng mặt không đến Tòa án để tham gia hòa giải, hàn

gắn hạnh phúc gia đình mặc dù đã được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu xin ly hôn của bà Ph là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Hai bên đương sự khai có 01 con chung tên Võ Thanh Tr, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2002, hiện đang sống với mẹ. Bà Ph yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của bà Ph là tự nguyện và phù hợp với nguyện vọng của con nên Tòa án chấp nhận, giao cho bà Ph được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Võ Thanh Tr, bà Ph không yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

Xét ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân là phù hợp, có căn cứ nên chấp nhận.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227; khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, 56, 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lâm Thị Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Ph được ly hôn với ông Võ Thành Tr. Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2003, quyển số 01/P.11 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Tân Bình cấp ngày 14/01/2003 không còn giá trị.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Thanh Tr, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2002 cho bà Ph được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ph không yêu cầu ông Tr cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con, theo

yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con; việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lâm Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0064247 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Q. Bình Tân;
- Chi cục THA.DS Q. Bình Tân;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Lê Thị Thu Ba

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba
Thành viên Hội đồng xét xử: Bà Lê Thị Tý
Bà Trần Thị Thiếu Liên

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 1646/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Ph, sinh năm 1978
Bị đơn: Ông Võ Thành Tr, sinh năm 1977

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Xét thấy: Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng bị đơn Võ Thành Tr vắng mặt. Hội đồng xét xử thống nhất hoãn phiên tòa. Phiên tòa sẽ được mở lại vào lúc 08 giờ 30 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 08 giờ 40 phút, ngày 30 tháng 6 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH TÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 09 giờ 00 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2020

Tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Ba
Thành viên Hội đồng xét xử: Bà Lê Thị Tý
Bà Trần Thị Thiếu Liên

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 1646/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Ph, sinh năm 1978
Bị đơn: Ông Võ Thành Tr, sinh năm 1977

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Lâm Thị Ph.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lâm Thị Ph được ly hôn với ông Võ Thành Tr. Giấy chứng nhận kết hôn số 18/2003, quyển số 01/P.11 do Ủy ban nhân dân Phường 11, quận Tân Bình cấp ngày 14/01/2003 không còn giá trị.

2. Về con chung: Giao con chung tên Võ Thanh Tr, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2002 cho bà Ph được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Ph không yêu cầu ông Trcấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con; việc cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lâm Thị Ph phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0064247 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hánh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 20 phút, ngày 21 tháng 7 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và cùng ký tên dưới đây.

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**